

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 2, xã VT, huyện B, tỉnh HG.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp 2, xã VT, huyện B, tỉnh HG.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Tấn B tự nguyện trả cho ông Lê Văn A số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn B tự nguyện nộp 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh HG.

Ông Lê Văn A được nhận lại 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo biên lai số 0008437 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh HG.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Tuyết Mai